

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 190/2022/HS-ST
Ngày: 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm
2. Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn L, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số 8, đường số 12, phường Đ, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 1, ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1935 và bà Nguyễn B, sinh năm 1938; tiền án: Ngày 02/8/2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù Nng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt ngày 02/8/2002, tiền án phí và tiền thu lợi bất chính bị cáo chưa thi hành; tiền sự: Không; ngày 25/01/2022, bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn H, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Số 8, đường số 12, phường Đ, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 1, ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh

năm 1935 và bà Nguyễn B, sinh năm 1938; vợ Phạm H, sinh năm 1979, bị cáo có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; ngày 25/01/2022, bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Nguyễn P, sinh năm 1984 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn V, sinh năm 1952; tiền án, tiền sự: Không; ngày 25/01/2022, bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 15 giờ 30 Pt ngày 25/01/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy công an thị xã C phối hợp lực lượng Công an xã Đ tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của bị cáo L tại số 11 thuộc ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, tại thời điểm kiểm tra trong căn nhà số 11 có 05 đối tượng gồm có: Các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn P, Nguyễn L, đối tượng Nguyễn N và Nguyễn P. Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí giữa phòng ngủ của L có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình bằng inox, đế chân bằng sắt, trên bình inox có 01 bình thủy tinh không có nắp đậy, gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút màu vàng đen. H, P, L và Phong khai vừa cùng nhau sử dụng ma túy đá (Methamphetamine).

Lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà số 11 phát hiện tại phòng ngủ của Nguyễn L có: 01 gói ni lông miệng hở chứa tinh thể màu trắng của Nguyễn P trên nền nhà trong phòng ngủ (M2); 01 túi ni lông miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng của H và L bên trong 01 hộp gỗ để ở trên nền nhà, sát vách tường bên trái trong phòng ngủ (M1) và 01 hộp gỗ.

Vật chứng thu giữ được bao gồm:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình bằng inox, đế chân bằng sắt, trên bình inox có 01 bình thủy tinh không có nắp đậy, gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút màu vàng đen;

+ 01 gói ni lông miệng hở chứa tinh thể màu trắng của Nguyễn P trên nền nhà trong phòng ngủ (M1);

+ 01 túi ni lông miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng của H và L bên trong 01 hộp gỗ để ở trên nền nhà, sát vách tường bên trái trong phòng ngủ (M2) và 01 hộp gỗ;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61G1-680.10 của Nguyễn P;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Click biển số 61B1-630.21 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 61B1-630.21;

+ 01 điện thoại di động Redmi, màu đen của Nguyễn H.

Quá trình điều tra, Nguyễn H, Nguyễn L và Nguyễn P khai nhận: H, L và P có mối quan hệ anh em, bạn bè với nhau và đều sử dụng ma túy. H là anh ruột của L cùng sống chung tại căn nhà số 11 thuộc tổ 1, ấp M, xã Đ, thị xã C. Mặc dù sống cùng nhà Nng H sống riêng biệt ở phòng khách còn L sống riêng biệt ở phòng ngủ. P là bạn bè của H và L. H, L và P đều nghiện ma túy đá. Sáng ngày 22/01/2022, H rủ L hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý và đưa cho H số tiền 400.000 đồng, H góp thêm 800.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, H dùng điện thoại di động Redmi, màu đen gọi điện thoại qua zalo cho Sang (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá thì Sang đồng ý và hẹn đến khu vực cây xăng T, xã A, thị xã C giao ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click biển số 61B1-630.21 đi đến điểm hẹn mua được 01 túi ni lông miệng kéo dính chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà đưa cho L xem rồi cất vào trong hộp gỗ để trên nền nhà sát vách tường bên trái gần cửa ra vào trong phòng ngủ. Sau đó, H gọi điện thoại cho bạn gái là Nguyễn N rủ đến nhà của mình chơi. Tại phòng ngủ của L, từ ngày 22/01/2022 đến ngày 24/01/2022, H đã rủ N sử dụng ma túy cùng với L 04 lần. Sau khi sử dụng ma túy xong, phần ma túy còn lại thì H vẫn để trong túi nylon và cất giấu trong hộp gỗ như ban đầu.

Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2022, Nguyễn P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61G1- 680.10 đi đến khu vực ngã tư Tân Qui thuộc huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của 01 người tên Kôn (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi điều khiển xe mô tô đến nhà của H và L nhằm mục đích rủ H và L sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 30 Pt cùng ngày, Nguyễn Thanh Phong đến căn nhà số 11, vào phòng ngủ của L nằm chơi. Lúc này, H và N đang ngủ ở phòng khách. Khoảng 10 Pt sau, L rủ Phong cùng sử dụng số ma túy đá có sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Phong đồng ý và cùng L sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P đến thì gặp L và Phong đang ngồi chơi trong phòng ngủ của L. Lúc này, P thấy bộ dụng cụ sử dụng đang để sẵn trong phòng ngủ của L thì lấy một phần ma túy vừa mua được bỏ vào bộ dụng cụ, rồi đưa cho L và Phong cùng sử dụng. Sau đó, P ra phòng khách rủ H vào phòng ngủ của L cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, L và Phong tiếp tục nằm trong phòng chơi, còn P cùng H ra phòng khách ngồi nói chuyện. Số ma túy còn lại, chưa sử dụng trong gói nylon, P để trên nền gạch phòng ngủ của L. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra, khám xét, phát hiện ma túy cùng tang vật.

Theo Kết luận giám định số: 110/MT-PC09 ngày 28/1/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể bị thu giữ gửi gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8995 gam (M1); 2,4148 gam (M2), loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật được niêm phong, khối lượng: 1,5946 gam (M1); 2,2821 gam (M2).

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61G1-680.10, xe do ông Nguyễn P, sinh năm: 1960, hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình

Dương đứng tên đăng ký. Ngày 08/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả xe cho ông Nguyễn Thanh Phong.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Click biển số 61B1-630.21, xe do ông Nguyễn T, sinh năm: 1965, hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký. Đầu năm 2021, ông T bán xe cho 01 người không rõ lai lịch. Nguyễn H khai xe mô tô hiệu Honda Click biển số 61B1-630.21 do H mua lại của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2021, không làm giấy tờ mua bán.

Ngày 08/3/2022, Công an thị xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26, 27/QĐ-XPHC xử phạt đối với Nguyễn N và Nguyễn P mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 153/CT-VKSBC ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn L về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn H về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn P về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật N Cáo trạng số 153/CT-VKSBC ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn L mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn L mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn L mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn H

mức án tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn H mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn P mức án tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn P mức án tù 01 (năm) 06 tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61G1-680.10, xe do ông Nguyễn P, sinh năm: 1960, hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký. Ngày 08/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả xe cho ông Phong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 có khối lượng 1,5946 gam (M1) (theo kết luận giám định số 110/MT – PC09 ngày 28/01/2022) và 01 bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 có khối lượng 2,821gam (M2) (theo kết luận giám định số 110/MT – PC09 ngày 28/01/2022).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 61B1 – 630.21, số máy 0061078, không kiểm tra được số khung kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên.

Lời sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn L, Nguyễn H và Nguyễn P mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng N bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, tại phòng ngủ tại nhà của bị cáo L trong thuộc tổ 1, ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, lực lượng công an khám xét phát hiện Nguyễn L và Nguyễn H có hành vi tàng trữ 2,4148 gam ma túy, loại Methamphetamine trong 01 hộp gỗ để ở trên nền nhà, sát vách tường bên trái nhằm mục đích sử dụng; Nguyễn P có hành vi tàng trữ 1,8995 gam ma túy, loại Methamphetamine trong 01 gói nylon miệng hở để trên nền nhà nhằm mục đích sử dụng.

Ngoài hành vi trên, trong khoảng thời gian từ ngày 22/01/2022 đến ngày 25/01/2022, tại phòng ngủ tại nhà của bị cáo L thuộc tổ 1, ấp An Mỹ, xã An Điền, thị xã C, tỉnh Bình Dương Nguyễn H, Nguyễn L và Nguyễn P còn có những hành vi sau: Đối với Nguyễn H, từ ngày 22/01/2022 đến ngày 24/01/2022, H có hành vi rủ Nguyễn N sử dụng ma túy đá 04 lần.

Đối với Nguyễn L, từ ngày 22/01/2022 đến ngày 25/01/2022, L có hành vi để cho Nguyễn H rủ Nguyễn N sử dụng ma túy đá 04 lần; để cho Nguyễn P rủ H và Nguyễn Thanh Phong sử dụng ma túy 01 lần. Nguyễn L có hành vi rủ Phong sử dụng ma túy của mình 01 lần tại phòng ngủ của mình.

Đối với Nguyễn P, ngày 25/01/2022, P có hành vi rủ Nguyễn L, Nguyễn Thanh Phong và Nguyễn H sử dụng ma túy đá của mình 01 lần.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 ; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

N vậy Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất: Ma túy là chất được Nhà nước độc quyền quản lý, chất ma túy không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình, xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo Nguyễn L, Nguyễn H và Nguyễn P biết hành tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Nng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo Nguyễn L biết hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Nng vẫn cố tình thực hiện một cách liêu lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, cần pH xét xử các bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để các bị cáo tự cai nghiện cũng N có thời gian lao động, học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức của mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội khi quay lại hòa nhập với cộng đồng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo P bị cáo có ông Ngoại Nguyễn Văn Tiệm là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Nguyễn H và Nguyễn P không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Nguyễn L, bị cáo L có 01 tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa được xóa án tích mà còn vi phạm do vậy lần phạm tội này bị cáo L pH chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 có khối lượng 1,5946 gam (M1) (theo kết luận giám định số 110/MT – PC09 ngày 28/01/2022) và 01 bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 có khối lượng 2,821gam (M2) (theo kết luận giám định số 110/MT – PC09 ngày 28/01/2022).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 61B1 – 630.21, số máy 0061078, không kiểm tra được số khung kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

[5] Đối với Nguyễn N và Nguyễn Thanh Phong có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 08/23/2022, Công an thị xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng đối với Nguyễn N, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Thanh Phong là có căn cứ.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn L, Nguyễn H và Nguyễn P mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn L 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn L 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Bị cáo Nguyễn L phải chấp hành hình phạt chung của ba tội 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2022.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Bị cáo Nguyễn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn P 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn P 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Bị cáo Nguyễn P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 có khối lượng 1,5946 gam (M1) (theo kết luận giám định số 110/MT – PC09 ngày 28/01/2022) và 01 bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 có khối lượng 2,821gam (M2) (theo kết luận giám định số 110/MT – PC09 ngày 28/01/2022).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 61B1 – 630.21, số máy 0061078, không kiểm tra được số khung kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án thị xã C, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn L, Nguyễn H và Nguyễn P mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa